

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 2 năm 2026 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2351170568	Đỗ Đình	An	65KTPM	22	23	20	13	78	Đạt
2	3	2151173744	Nguyễn Đại	An	63KTPM1	16	14	6	10	46	
3	5	2051125039	Vũ Thành	An	62KTĐ-ĐCN	0	4	7	8	19	
4	6	2051043102	Bùi Thị Vân	Anh	62CX1	11	15	13	9	48	
5	8	2154024976	Bùi Tiến	Anh	63QT-KDQT1	20	20	18	13	71	Đạt
6	9	2354032641	Cao Thị Mai	Anh	65KT	25	18	17	13	73	Đạt
7	10	2354083272	Đặng Thị Vân	Anh	65TCNH2	21	21	15	12	69	Đạt
8	11	2051043137	Đinh Thị Mai	Anh	62CX1	13	15	12	13	53	Đạt
9	12	2154075758	Đinh Thị Minh	Anh	63LG2	16	12	12	10	50	Đạt
10	15	2051215305	Đoàn Tuấn	Anh	62TĐH-ĐK4	17	22	16	11	66	Đạt
11	16	2454043505	Hà Đức	Anh	66KTXD2	18	24	19	15	76	Đạt
12	18	2354083273	Hà Quỳnh	Anh	65TCNH1	21	23	14	13	71	Đạt
13	19	2354093389	Hà Thùy	Anh	65KTA2	20	25	15	11	71	Đạt
14	20	2051204337	Hoàng Nam	Anh	62CĐT2	13	24	19	11	67	Đạt
15	22	2051124965	Hoàng Thế	Anh	62KTĐ-HTĐ	23	26	17	12	78	Đạt
16	23	2354093390	Khúc Vũ Lan	Anh	65KTA1	22	26	19	14	81	Đạt
17	25	2154014829	Lê Phương	Anh	63K-PT	15	23	16	12	66	Đạt
18	26	2151170552	Lê Quốc	Anh	63KTPM2	15	19	7	14	55	Đạt
19	27	2154031016	Lương Thị Phương	Anh	63KT3	13	24	13	6	56	Đạt
20	28	2354093392	Lưu Thị Ngọc	Anh	65KTA2	17	24	16	11	68	Đạt
21	29	2354093393	Lưu Thị Phương	Anh	65KTA1	21	23	12	13	69	Đạt
22	30	2354042725	Lý Việt	Anh	65KTXD2	18	16	9	4	47	
23	31	2051133277	Nghiêm Tuấn	Anh	62GT	15	11	4	10	40	
24	32	2151062702	Nguyễn Công Tuấn	Anh	63CNTT2	22	23	17	15	77	Đạt
25	33	2154045383	Nguyễn Đức	Anh	63KTXD1	22	22	16	12	72	Đạt
26	34	2051145470	Nguyễn Đức	Anh	62QLXD-KT2	20	22	15	9	66	Đạt
27	35	2354022512	Nguyễn Hải	Anh	65QT-MAR2	24	20	14	16	74	Đạt
28	36	2154041030	Nguyễn Hoàng	Anh	63KTXD2	9	20	8	6	43	
29	38	2051113253	Nguyễn Huệ	Anh	62CT	10	6	13	14	43	
30	39	2151092963	Nguyễn Kỳ	Anh	63MT	27	23	16	8	74	Đạt
31	40	2354052895	Nguyễn Lan	Anh	65TMĐT2	28	27	16	16	87	Đạt
32	41	2151110359	Nguyễn Quang	Anh	63CT2	16	14	15	9	54	Đạt
33	42	2354032647	Nguyễn Quỳnh	Anh	65KT	22	18	18	12	70	Đạt
34	43	2151040075	Nguyễn Quỳnh	Anh	63CX3	20	19	18	13	70	Đạt
35	44	2351141496	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	65QLXD2	22	20	11	14	67	Đạt
36	45	1951141424	Nguyễn Thị Phương	Anh	61QLXD-KT	20	25	19	15	79	Đạt
37	46	2151203962	Nguyễn Trọng Việt	Anh	63CĐT1	16	25	20	17	78	Đạt
38	47	2151203963	Nguyễn Tuấn	Anh	63CĐT3	10	19	18	10	57	Đạt
39	48	2151240802	Nguyễn Tuấn	Anh	63ĐTVT1	20	23	19	11	73	Đạt
40	49	2151113127	Nguyễn Tùng	Anh	63CT2	9	18	14	7	48	
41	50	2354012382	Nguyễn Vân	Anh	65K-QT	25	24	11	14	74	Đạt
42	51	2151030055	Nguyễn Vân	Anh	63V	4	16	16	6	42	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
43	52	2151244550	Nguyễn Văn	Anh	63ĐTVT1	12	21	16	8	57	Đạt
44	53	2151244551	Nguyễn Việt	Anh	63ĐTVT1	19	19	18	9	65	Đạt
45	54	2151060233	Nguyễn Việt	Anh	63CNTT3	17	15	15	15	62	Đạt
46	55	2151113129	Phạm Ngọc	Anh	63CT1	19	21	18	15	73	Đạt
47	56	1954033044	Phạm Thị Hồng	Anh	61KT4	16	7	9	12	44	
48	58	2151090324	Phạm Văn	Anh	63MT	17	7	18	7	49	
49	60	2354052898	Phan Thái	Anh	65TMĐT2	29	23	18	19	89	Đạt
50	61	2151042240	Tạ Đức	Anh	63CX1	18	10	16	6	50	Đạt
51	62	2151214150	Trần Lê	Anh	63TĐH-ĐK1	18	19	8	11	56	Đạt
52	63	2151113131	Trần Nam	Anh	63CT2	17	10	7	12	46	
53	65	2151163667	Trần Thị Vân	Anh	63HTTT2	9	11	8	11	39	
54	66	2151021343	Vũ Hồng	Anh	63N	15	15	13	10	53	Đạt
55	67	2051182331	Đặng Kiều	Ánh	62KTH	1	13	10	BT	24	
56	68	2154065667	Ngô Thị Ngọc	Ánh	63QTDL2	16	15	16	15	62	Đạt
57	69	2454094248	Nguyễn Bảo	Ánh	66KTA2	25	26	15	17	83	Đạt
58	70	2054032061	Nguyễn Thị Minh	Ánh	62KT1	28	15	12	9	64	Đạt
59	71	2354012387	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	65K-PT	26	20	12	15	73	Đạt
60	72	2151143553	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	63QLXD1	23	15	14	10	62	Đạt
61	74	2451034516	Trần Phương	Ánh	66V1	21	12	10	8	51	Đạt
62	75	2354083283	Trần Thị Ngọc	Ánh	65TCNH2	30	23	16	19	88	Đạt
63	76	2354012388	Trần Thị Ngọc	Ánh	65K-ĐT	30	17	12	12	71	Đạt
64	77	2154045390	Trịnh Thị Minh	Ánh	63KTXD2	22	16	8	10	56	Đạt
65	79	2151012011	Nguyễn Hữu	Bắc	63C2	18	19	18	7	62	Đạt
66	80	2151231230	Đỗ Cao	Bách	63KTO-CN3	14	17	14	12	57	Đạt
67	82	2051192412	Vũ Việt	Bách	62SH	18	28	18	18	82	Đạt
68	83	2151260839	Nguyễn Văn	Bằng	63TTNT	2	14	15	11	42	
69	84	2051069042	Bùi Thế	Bảo	62TH	20	26	16	10	72	Đạt
70	85	2151261233	Đào Nguyễn Gia	Bảo	63TTNT	26	26	16	18	86	Đạt
71	86	2051234678	Dương Gia	Bảo	62KTO-CN2	14	26	13	8	61	Đạt
72	87	2054015827	Lưu Quốc	Bảo	62K-ĐT2	26	25	13	16	80	Đạt
73	88	2051234843	Phạm Văn	Bảo	62KTO-CN4	15	23	12	11	61	Đạt
74	90	2454053681	Nguyễn Thị	Bích	66TMĐT1	26	18	16	17	77	Đạt
75	91	1951201630	Nguyễn Công	Biên	61CĐT3	23	16	15	11	65	Đạt
76	92	2151113135	Phạm Văn	Biển	63CT2	17	12	15	17	61	Đạt
77	93	2451111586	Lê Xuân	Bính	66CT3	22	18	16	14	70	Đạt
78	94	2151173751	Đặng Văn	Bình	63KTPM1	19	14	14	11	58	Đạt
79	96	2151143555	Nguyễn Đức	Bình	63QLXD2	25	17	8	10	60	Đạt
80	97	2354083285	Nguyễn Tuấn	Bình	65TCNH1	28	25	14	16	83	Đạt
81	98	2151062723	Quán Vi Thái	Bình	63CNTT2	22	20	19	10	71	Đạt
82	99	2051125030	Vũ Thái	Bình	62KTĐ-HTĐ	13	21	19	4	57	
83	100	2354022519	Hoàng Huy	Cần	65QT-MAR1	9	11	11	9	40	
84	101	1951060552	Đoàn Xuân	Cảnh	61TH5	17	15	12	10	54	Đạt
85	102	2354093402	Lê Nam	Cảnh	65KTA2	24	22	16	19	81	Đạt
86	103	1951101205	Trần Văn	Cảnh	61H	1	19	16	10	46	
87	104	2051215279	Nguyễn Nam	Cao	62TĐH-ĐK4	2	16	18	12	48	
88	105	2354022520	Dương Thùy	Châm	65QT-MAR2	23	23	15	15	76	Đạt
89	107	2151042248	Trần Minh	Châu	63CX2	21	10	18	16	65	Đạt
90	108	2151021346	Đàm Thị Huyền	Chi	63N	5	16	16	7	44	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
91	110	2354052902	Nguyễn Mai Chi	65TMĐT1	24	20	20	18	82	Đạt
92	111	2354052903	Nguyễn Quỳnh Chi	65TMĐT1	17	23	16	20	76	Đạt
93	112	2154045397	Nguyễn Thị Kim Chi	63KTXD2	14	10	11	12	47	
94	113	2354022521	Phạm Thị Kim Chi	65QT-MAR1	25	19	9	15	68	Đạt
95	114	2351023596	Vũ Thị Hạnh Chi	65N	23	21	10	9	63	Đạt
96	115	2151244554	Nguyễn Đăng Chí	63ĐTVT2	10	13	12	13	48	
97	116	2051204537	Lê Công Chiến	62CĐT1	10	11	12	BT	33	
98	117	1951060559	Nguyễn Minh Chiến	61TH4	15	12	15	11	53	Đạt
99	118	2051063640	Nguyễn Tiến Chiến	62TH2	18	18	15	12	63	Đạt
100	119	2051215262	Nguyễn Văn Chiến	62TĐH-ĐK4	20	22	15	10	67	Đạt
101	120	2151203973	Mai Văn Chín	63CĐT3	23	23	15	8	69	Đạt
102	122	1951060563	Nguyễn Lê Việt Chính	61TH-NB	20	20	13	11	64	Đạt
103	123	2051204450	Phạm Công Chức	62CĐT2	2	14	12	8	36	
104	124	2151131331	Đỗ Thành Chung	63GT	12	16	14	14	56	Đạt
105	125	2154041057	Mai Thành Chung	63KTXD3	19	13	14	9	55	Đạt
106	128	2151070312	Lê Minh Công	63CTN	23	26	13	16	78	Đạt
107	130	2151052443	Nguyễn Nhật Công	63CK-MXD	15	21	14	8	58	Đạt
108	131	2151203976	Nguyễn Trọng Công	63CĐT2	17	13	15	9	54	Đạt
109	133	2051054165	Văng 0	62CTM	10	BT	BT	BT	10	
110	134	2151244555	Hoàng Mạnh Cường	63ĐTVT2	22	21	15	12	70	Đạt
111	136	2051063493	Ngô Xuân Cường	62PM1	20	21	15	12	68	Đạt
112	137	2354012395	Nguyễn Việt Cường	65K-ĐT	19	20	13	13	65	Đạt
113	138	2051043119	Phạm Hữu Cường	62CX1	21	10	13	6	50	Đạt
114	139	2151113143	Phạm Mạnh Cường	63CT1	13	13	12	10	48	
115	140	2051040130	Phan Mạnh Cường	62CX1	19	21	12	9	61	Đạt
116	143	2151052466	Nguyễn Tiến Đại	63CTM	22	25	15	12	74	Đạt
117	144	2151214184	Lê Hải Đăng	63TĐH-ĐK1	15	22	10	12	59	Đạt
118	145	2051145501	Lê Hải Đăng	62QLXD-KT1	23	29	16	10	78	Đạt
119	146	1951232182	Nguyễn Hải Đăng	61KTO-CN1	21	25	16	15	77	Đạt
120	147	2351281930	Nguyễn Năng Đăng	65KTRB	26	26	16	15	83	Đạt
121	148	1951091170	Phạm Hồng Đăng	61MT	20	17	14	11	62	Đạt
122	149	2354093409	Hà Đức Danh	65KTA2	26	20	13	16	75	Đạt
123	150	2354032654	Đỗ Thị Bích Đào	65KT	24	21	12	16	73	Đạt
124	151	2151042274	Nguyễn Như Đạo	63CX2	5	6	7	BT	18	
125	152	2151052470	Bùi Văn Đạt	63CTM	16	16	15	11	58	Đạt
126	153	2451034525	Đặng Tiên Đạt	66V1	19	17	15	14	65	Đạt
127	154	2151244562	Đặng Trần Đạt	63ĐTVT2	25	23	14	16	78	Đạt
128	155	2051050218	Lê Đỗ Tiên Đạt	62CK-QLM	10	12	10	11	43	
129	158	2354093411	Nguyễn Hiền Đạt	65KTA2	26	25	15	19	85	Đạt
130	159	2151203997	Nguyễn Quốc Đạt	63CĐT1	12	14	16	15	57	Đạt
131	160	1951222109	Nguyễn Thành Đạt	61CTM	9	10	8	10	37	
132	161	1954022721	Nguyễn Tiến Đạt	61QT-TMĐT1	12	15	16	10	53	Đạt
133	163	2151240796	Nguyễn Tiến Đạt	63ĐTVT1	19	19	15	9	62	Đạt
134	164	2051063587	Nguyễn Tiến Đạt	62TH1	18	19	15	12	64	Đạt
135	165	2151092983	Nguyễn Trọng Điềm	63MT	10	13	14	6	43	
136	166	2354052911	Cao Thị Diệp	65TMĐT1	26	22	15	12	75	Đạt
137	167	2354052912	Nguyễn Ngọc Diệp	65TMĐT1	26	22	16	17	81	Đạt
138	168	2354093412	Trịnh Thị Diệp	65KTA2	26	25	15	14	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
139	169	1951050326	Trần Quang	Dinh	61CK-CNCK	22	19	13	7	61	Đạt
140	170	2451111608	Nguyễn Danh	Đô	66CT3	25	26	13	15	79	Đạt
141	171	2151052483	Tô Văn	Đô	63CK-QLM	14	24	15	9	62	Đạt
142	173	2051204504	Lường Minh	Đoàn	62CĐT4	18	18	14	6	56	Đạt
143	174	2151012032	Nguyễn Văn	Đoàn	63C2	16	14	16	3	49	
144	175	2151042284	Hoàng Văn	Đông	63CX3	25	17	14	10	66	Đạt
145	176	2151113164	Nguyễn Đức	Đông	63CT1	0	17	10	BT	27	
146	177	2151071355	Trần Phương	Đông	63CTN	22	24	15	17	78	Đạt
147	179	2151123337	Phạm Văn	Duẩn	63KTĐ-NLTT	19	16	18	10	63	Đạt
148	180	2154061113	Bùi Ngọc Chí	Đức	63QTDL1	17	14	18	13	62	Đạt
149	181	2151214190	Đào Trí	Đức	63TĐH-ĐK3	21	21	10	16	68	Đạt
150	182	2151204010	Đào Trọng	Đức	63CĐT3	24	23	14	11	72	Đạt
151	184	2151210684	Lê Anh	Đức	63TĐH-ĐK1	18	25	15	10	68	Đạt
152	185	1951064063	Lê Khắc Minh	Đức	61TH	20	19	19	10	68	Đạt
153	186	2451212383	Lê Nguyễn Anh	Đức	66TĐH1	20	23	19	17	79	Đạt
154	187	2151113168	Lưu Trung	Đức	63CT1	20	18	15	12	65	Đạt
155	188	1951010075	Nguyễn Minh	Đức	61C	15	16	16	8	55	Đạt
156	189	2151130442	Nguyễn Trung	Đức	63GT	16	20	17	9	62	Đạt
157	190	2151113173	Tổng Minh	Đức	63CT2	17	23	19	12	71	Đạt
158	191	2354012401	Trịnh Quang	Đức	65K-ĐT	20	24	20	13	77	Đạt
159	192	2051204544	Vũ Minh	Đức	62CĐT3	14	23	13	12	62	Đạt
160	193	2254054472	Trịnh Minh	Đức	64TMĐT1	23	25	15	15	78	Đạt
161	194	2154071145	Đỗ Thị Mai	Dung	63LG1	17	18	13	8	56	Đạt
162	196	2054026086	Đặng Đình	Dũng	62QT-MAR2	21	22	18	7	68	Đạt
163	198	2051063775	Đào Tiên	Dũng	62TH4	21	20	16	11	68	Đạt
164	199	2051054052	Đình Quang	Dũng	62CTM	24	19	14	12	69	Đạt
165	200	2151040106	Hà Mạnh	Dũng	63CX2	25	20	16	13	74	Đạt
166	202	2151052453	Lê Đình	Dũng	63CK-CNCK	9	15	7	12	43	
167	203	2151133482	Lưu Hùng	Dũng	63GT	14	25	14	12	65	Đạt
168	204	2151092972	Nguyễn Lâm	Dũng	63MT	15	23	14	15	67	Đạt
169	205	2154061127	Nguyễn Quang	Dũng	63QTDL2	22	21	12	6	61	Đạt
170	206	1954022739	Nguyễn Thế	Dũng	61QT-MAR1	21	27	16	8	72	Đạt
171	207	2051215382	Nguyễn Tiên	Dũng	62TĐH-ĐK2	9	27	3	10	49	
172	208	2151133483	Nguyễn Tiên	Dũng	63GT	22	15	11	13	61	Đạt
173	209	2151092973	Nguyễn Vân	Dũng	63MT	25	18	16	6	65	Đạt
174	210	1951064067	Nguyễn Văn	Dũng	61TH	18	8	16	9	51	
175	211	2354022531	Phạm Tiên	Dũng	65QT-MAR2	21	15	7	14	57	Đạt
176	212	2151210685	Tạ Hùng	Dũng	63TĐH-ĐK3	19	27	16	10	72	Đạt
177	213	2151042264	Tổng Hoàng	Dũng	63CX2	22	27	15	12	76	Đạt
178	214	2151060201	Trần Tuấn	Dũng	63CNTT.VA	22	27	9	15	73	Đạt
179	215	2151012019	Trương Tự	Dũng	63C2	21	28	9	6	64	Đạt
180	216	2151052460	Vũ Ngọc	Dũng	63CK-QLM	20	24	10	7	61	Đạt
181	217	2151060250	Vũ Tiên	Dũng	63CNTT.NB	10	25	13	6	54	Đạt
182	218	2151020035	Vũ Trọng	Dũng	63N	20	26	14	16	76	Đạt
183	219	2251061749	Nguyễn Quang	Dũng	64CNTT3	15	28	15	10	68	Đạt
184	221	2151204013	Ngô Quang	Được	63CĐT1	17	20	15	14	66	Đạt
185	222	2354052916	Bành Thùy	Dương	65TMĐT1	24	27	18	18	87	Đạt
186	223	2151214170	Bùi Đại	Dương	63TĐH-ĐK1	15	14	10	14	53	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
187	224	1951030191	Đoàn Nam Dương	61V	14	21	19	12	66	Đạt
188	227	2051063820	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	62TH-NB	22	22	13	16	73	Đạt
189	228	2151012022	Nguyễn Thanh Dương	63C1	4	15	15	6	40	
190	229	2354093417	Nguyễn Thị Thùy Dương	65KTA2	21	22	11	16	70	Đạt
191	230	2151214172	Nguyễn Tiến Dương	63TĐH-ĐK3	9	24	12	6	51	Đạt
192	231	2151214173	Nguyễn Văn Dương	63TĐH-ĐK3	15	23	11	14	63	Đạt
193	233	2051124940	Đình Tiến Dương	62KTĐ-ĐCN	18	10	11	15	54	Đạt
194	234	2151234375	Đậu Văn Duy	63KTO-TK	10	13	11	11	45	
195	235	2151163677	Lê Mạnh Duy	63HTTT1	16	20	14	8	58	Đạt
196	237	2051215245	Ngô Quang Duy	62TĐH-ĐK1	17	17	13	12	59	Đạt
197	238	2051145542	Nguyễn Đắc Duy	62QLXD-QL	22	17	12	6	57	Đạt
198	239	2051145453	Nguyễn Đức Duy	62QLXD-KT1	19	19	13	13	64	Đạt
199	240	2151113147	Nguyễn Thành Duy	63CT2	21	16	15	16	68	Đạt
200	241	2354012406	Nguyễn Thành Duy	65K-ĐT	20	16	14	15	65	Đạt
201	242	2151143565	Phạm Văn Duy	63QLXD1	10	17	16	9	52	Đạt
202	244	2151234381	Vũ Văn Duy	63KTO-CN1	10	9	10	6	35	
203	245	2251106172	Nguyễn Đình Duy	64H2	18	19	15	11	63	Đạt
204	246	2351192285	Bùi Thị Mỹ Duyên	65CNSH-TP	18	15	16	12	61	Đạt
205	247	2151092979	Nguyễn Thị Mĩ Duyên	63MT	9	11	15	8	43	
206	248	2154025002	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	63QT-MAR2	19	18	11	15	63	Đạt
207	249	2354083294	Trần Thị Mỹ Duyên	65TCNH2	24	26	14	15	79	Đạt
208	251	2354012408	Nguyễn Hương Giang	65K-QT	28	22	18	17	85	Đạt
209	252	2354022536	Nguyễn Thị Hương Giang	65QT-MAR2	29	26	16	14	85	Đạt
210	253	2151113175	Vũ Văn Giang	63CT1	16	14	18	11	59	Đạt
211	254	2251195803	Vũ Thu Giang	64CNSH2	19	18	18	12	67	Đạt
212	255	2151060300	Nguyễn Văn Giáp	63CNTT.NB	20	20	9	6	55	Đạt
213	256	2354083297	Hồ Thị Hà	65TCNH1	28	23	14	16	81	Đạt
214	258	2051020078	Lê Thị Hà	62N	9	8	10	4	31	
215	260	2454033382	Nguyễn Thị Thu Hà	66KT2	26	26	13	17	82	Đạt
216	261	2051204340	Nguyễn Văn Hà	62CĐT2	23	22	14	10	69	Đạt
217	263	2151012039	Phạm Đông Hà	63C1	18	18	10	13	59	Đạt
218	264	2354093422	Trần Thị Thu Hà	65KTA2	30	22	14	15	81	Đạt
219	265	2354103526	Vũ Ngọc Hà	65KTS	28	24	15	13	80	Đạt
220	266	2254054484	Nguyễn Hồng Hà	64TMĐT1	28	23	15	18	84	Đạt
221	267	2154051085	Chu Văn Mạnh Hải	63TMDT1	15	12	12	11	50	Đạt
222	269	2051215300	Hoàng Long Hải	62TĐH-ĐK1	9	14	6	BT	29	
223	270	2051234727	Lê Thanh Hải	62KTO-TK	14	12	10	17	53	Đạt
224	272	2151260826	Nguyễn Long Hải	63TTNT	24	16	11	13	64	Đạt
225	273	2351182173	Nguyễn Thế Hải	65KTH1	28	24	16	15	83	Đạt
226	277	2354022542	Bùi Thị Thúy Hằng	65QT-MAR1	29	24	17	14	84	Đạt
227	278	2354052930	Hoàng Thị Hằng	65TMĐT2	29	25	14	16	84	Đạt
228	280	2151100352	Ngô Diệu Hằng	63HP	17	15	8	15	55	Đạt
229	281	2354083301	Nguyễn Thị Thu Hằng	65TCNH1	29	22	19	16	86	Đạt
230	282	2354052932	Nguyễn Hồng Hạnh	65TMĐT1	27	27	19	17	90	Đạt
231	283	2054011684	Nguyễn Thị Hạnh	62K-ĐT2	26	20	13	6	65	Đạt
232	285	2151200615	Ngô Văn Hào	63CĐT3	9	20	7	11	47	
233	286	2151123362	Ong Văn Hậu	63KTĐ-HTĐ	26	20	15	12	73	Đạt
234	287	2251051033	Lưu Văn Hiến	64CTM	26	27	18	17	88	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
235	290	2154035231	Lê Thị Thu	Hiền	63KT1	20	20	15	10	65	Đạt
236	291	2151260822	Nguyễn Thị	Hiền	63TTNT	16	19	10	17	62	Đạt
237	292	2354022544	Nguyễn Thu	Hiền	65QT-MAR1	28	21	10	16	75	Đạt
238	293	2354032662	Trịnh Thị Thu	Hiền	65KT	24	18	18	12	72	Đạt
239	294	1951211906	Đình Quang	Hiền	61TĐH1	23	22	17	9	71	Đạt
240	295	2151204019	Trần Ngọc	Hiền	63CĐT2	18	23	17	9	67	Đạt
241	296	2051063850	Đoàn Tuấn	Hiệp	62PM1	25	26	16	18	85	Đạt
242	297	2151092991	Ngô Đức	Hiệp	63MT	16	18	13	6	53	Đạt
243	298	2151173771	Nguyễn Tuấn	Hiệp	63KTPM2	20	17	10	17	64	Đạt
244	300	2051215285	Trần Văn	Hiệp	62TĐH-ĐK1	6	24	16	12	58	
245	302	1951232237	Cao Văn	Hiếu	61KTO-CN2	16	19	15	6	56	Đạt
246	303	2151204021	Đào Minh	Hiếu	63CĐT1	17	21	16	16	70	Đạt
247	304	2151010015	Hoàng Trung	Hiếu	63C2	6	25	16	11	58	
248	305	2054026140	Lại Minh	Hiếu	62QT-TMĐT2	15	19	11	12	57	Đạt
249	306	2151062765	Lê Minh	Hiếu	63CNTT3	18	17	14	13	62	Đạt
250	307	2151061193	Lê Trung	Hiếu	63CNTT2	22	24	17	14	77	Đạt
251	308	2151240794	Nguyễn Công	Hiếu	63ĐTVT2	22	18	15	17	72	Đạt
252	309	2151061192	Nguyễn Đức	Hiếu	63CNTT.VA	20	23	16	14	73	Đạt
253	310	2151260824	Nguyễn Đức	Hiếu	63TTNT	6	20	16	15	57	
254	311	2051141038	Nguyễn Hữu	Hiếu	62QLXD-QL	14	24	15	10	63	Đạt
255	312	2151240812	Nguyễn Minh	Hiếu	63ĐTVT1	10	23	15	11	59	Đạt
256	313	2051060508	Nguyễn Minh	Hiếu	62TH1	19	24	15	16	74	Đạt
257	314	2151052504	Nguyễn Trung	Hiếu	63CK-CNCK	21	17	10	15	63	Đạt
258	315	2151012049	Nguyễn Văn	Hiếu	63C1	10	21	10	11	52	Đạt
259	316	2151042301	Trần Ngọc	Hiếu	63CX1	11	11	6	6	34	
260	317	2051204326	Trương Ngọc	Hiếu	62CĐT2	20	25	19	16	80	Đạt
261	319	2251162003	Nguyễn Trung	Hiếu	64HTTT3	24	26	13	16	79	Đạt
262	320	2254023818	Tạ Xuân	Hiếu	64QT-MAR2	22	23	14	17	76	Đạt
263	321	2151042305	Đặng Xuân	Hình	63CX2	6	19	16	8	49	
264	322	2451282662	Bùi Huy	Hòa	66KTRB	27	20	17	17	81	Đạt
265	323	2454023243	Đặng Thị	Hòa	66QT2	28	23	16	14	81	Đạt
266	324	2354103529	Nguyễn Thị	Hòa	65KTS	24	22	14	4	64	
267	325	2451060660	Nguyễn Thu	Hoài	66CNTT1	26	25	14	12	77	Đạt
268	326	2354052936	Vũ Thị Thu	Hoài	65TMĐT2	27	26	9	12	74	Đạt
269	327	2051010041	Nguyễn Đăng	Hoan	62C	20	21	10	10	61	Đạt
270	328	2151234421	Nguyễn Văn	Hoan	63KTO.NB-CN	18	21	15	17	71	Đạt
271	329	2151062768	Lê	Hoàn	63CNTT.VA	22	26	20	18	86	Đạt
272	330	2051054129	Nguyễn Quang	Hoàn	62CTM	18	25	20	8	71	Đạt
273	331	2351211802	Nguyễn Việt	Hoàn	65TĐH	24	25	15	18	82	Đạt
274	332	2451142018	Tạ Văn	Hoàn	66QLXD2	24	20	12	13	69	Đạt
275	333	2151070310	Trần Thái	Hoàn	63CTN	20	22	12	6	60	Đạt
276	334	2054036386	Đỗ Huy	Hoàng	62KT4	14	8	6	BT	28	
277	335	2154010899	Hà Duy	Hoàng	63K-ĐT	23	21	10	15	69	Đạt
278	336	2151214214	Kiều Quang	Hoàng	63TĐH-ĐK1	24	22	11	12	69	Đạt
279	337	2051070809	Lã Đình Minh	Hoàng	62CTN	18	19	16	13	66	Đạt
280	338	2451242551	Lê Minh	Hoàng	66ĐTVT1	24	26	18	15	83	Đạt
281	340	2051054203	Ngô Việt	Hoàng	62CK-MXD	14	26	20	11	71	Đạt
282	341	2151170554	Nguyễn Đức	Hoàng	63KTPM1	12	27	16	18	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
283	342	2051063619	Nguyễn Duy	Hoàng	62TH2	0	17	9	BT	26	
284	343	2051063917	Nguyễn Huy	Hoàng	62TH4	20	19	12	13	64	Đạt
285	344	2151210693	Nguyễn Mạnh	Hoàng	63TĐH-ĐK3	19	28	13	12	72	Đạt
286	345	2151123371	Nguyễn Việt	Hoàng	63KTĐ-NLTT	22	24	15	11	72	Đạt
287	346	2454063868	Phạm Huy	Hoàng	66QTDL2	28	23	19	13	83	Đạt
288	347	2051204428	Phạm Phú	Hoàng	62CĐT3	16	22	19	18	75	Đạt
289	348	2151113197	Phạm Việt	Hoàng	63CT1	4	25	19	8	56	
290	349	2351270726	Phí Nguyên	Hoàng	65ANM	27	27	19	17	90	Đạt
291	350	2051022396	Thiều Lê	Hoàng	62N	23	25	17	15	80	Đạt
292	352	1951211927	Trần Công	Hoàng	61TĐH3	25	28	18	10	81	Đạt
293	353	2354012424	Trần Huy	Hoàng	65K-PT	27	24	18	17	86	Đạt
294	355	2251162016	Nguyễn Xuân	Hoàng	64HTTT3	23	18	15	7	63	Đạt
295	357	2354012425	Lương Thị	Hồi	65K-PT	25	25	18	11	79	Đạt
296	358	2151214218	Nguyễn Quốc	Hồng	63TĐH-ĐK2	24	25	16	6	71	Đạt
297	359	2354083305	Vũ Thị	Huế	65TCNH1	26	27	18	13	84	Đạt
298	361	2354083306	Nguyễn Thanh	Huế	65TCNH1	26	23	12	14	75	Đạt
299	362	2354084547	Phùng Thị Kim	Huế	65TCNH1	27	22	12	14	75	Đạt
300	363	2051063675	Bùi Quang	Hùng	62PM1	9	7	13	7	36	
301	364	2051125051	Lê Tuấn	Hùng	62KTĐ-NLTT	9	6	8	8	31	
302	365	1951064080	Lương Tiên	Hùng	61TH	4	17	12	10	43	
303	367	1951211934	Nguyễn Mạnh	Hùng	61TĐH1	10	16	10	8	44	
304	368	2151230709	Nguyễn Mạnh	Hùng	63CK.NB.HQ-C	22	12	13	18	65	Đạt
305	369	2151183858	Nguyễn Quang	Hùng	63KTH	18	14	14	11	57	Đạt
306	370	2151012057	Nguyễn Quốc	Hùng	63C1	18	13	15	9	55	Đạt
307	371	2351103994	Trần Đức	Hùng	65H2	20	13	18	13	64	Đạt
308	372	2151113206	Bùi Quang	Hung	63CT1	14	6	14	11	45	
309	373	2051204522	Chu Hoàng	Hung	62CĐT4	19	15	18	BT	52	
310	374	2154045437	Đỗ Quang	Hung	63KTXD2	18	20	19	13	70	Đạt
311	375	2151260843	Lê Quốc	Hung	63TTNT	17	9	10	14	50	Đạt
312	376	2151072930	Lương Quốc	Hung	63CTN	14	13	13	10	50	Đạt
313	378	2154025049	Nguyễn Thái	Hung	63QT-MAR2	16	18	13	10	57	Đạt
314	379	2151234440	Nguyễn Thành	Hung	63KTO-CN2	24	14	12	13	63	Đạt
315	380	2151160521	Nguyễn Thành	Hung	63HTTT2	14	16	12	8	50	Đạt
316	381	2051204523	Nguyễn Thành	Hung	62CĐT3	20	21	19	14	74	Đạt
317	382	2151163695	Nguyễn Thành	Hung	63HTTT1	9	18	18	9	54	Đạt
318	383	2051113244	Nguyễn Văn	Hung	62CT	18	16	15	10	59	Đạt
319	384	2151123380	Nguyễn Việt	Hung	63KTĐ-NLTT	12	8	12	17	49	
320	385	2151204043	Phạm Ngọc	Hung	63CĐT3	5	6	8	BT	19	
321	386	2151244577	Trần Mạnh	Hung	63ĐTVT1	12	11	11	10	44	
322	387	2251122905	Nguyễn Như Tuấn	Hung	64KTĐ-HTĐ	26	20	16	16	78	Đạt
323	388	2454104363	Đàm Linh	Huong	66KTS	24	26	19	10	79	Đạt
324	389	2351192301	Nguyễn Lan	Huong	65CNSH-YD	27	25	19	16	87	Đạt
325	390	2354083307	Nguyễn Thị Quỳnh	Huong	65TCNH1	28	22	19	14	83	Đạt
326	391	2151012068	Nguyễn Thị Thanh	Huong	63C2	18	15	15	7	55	Đạt
327	392	2354032664	Phùng Thu	Huong	65KT	29	25	15	14	83	Đạt
328	393	2354052944	Trần Thị Lan	Huong	65TMĐT1	28	25	16	15	84	Đạt
329	395	2354093438	Nguyễn Thị	Huong	65KTA2	21	19	15	8	63	Đạt
330	396	2151173784	Nguyễn Thị	Huong	63KTPM2	22	17	13	9	61	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
331	397	2354012431	Phùng Khánh	Hường	65K-PT	24	21	12	16	73	Đạt
332	399	2151012069	Mẫn Quang	Hường	63C1	15	22	18	6	61	Đạt
333	400	2151230726	Nguyễn Quang	Hường	63KTO-CN2	15	16	15	10	56	Đạt
334	401	2151052541	Nguyễn Xuân	Hường	63CK-CNCK	10	9	9	BT	28	
335	403	2051043070	Bùi Hữu	Huy	62CX2	26	21	11	8	66	Đạt
336	404	2051204580	Bùi Văn	Huy	62CĐT4	26	23	13	10	72	Đạt
337	405	2051234742	Đào Huy	Huy	62KTO-CN2	18	22	15	8	63	Đạt
338	407	2151052525	Dương Quang	Huy	63CK-MXD	0	18	11	BT	29	
339	408	2051201206	Dương Quang	Huy	62CĐT3	24	23	10	13	70	Đạt
340	410	2151230760	Lã Quang	Huy	63KTO-CN1	22	18	14	8	62	Đạt
341	411	2151092997	Nguyễn Đăng	Huy	63MT	16	9	6	6	37	
342	412	2151123374	Nguyễn Như	Huy	63KTĐ-NLTT	22	24	14	4	64	
343	413	2051215319	Nguyễn Quang	Huy	62TĐH-ĐK3	5	24	12	7	48	
344	414	2051215280	Nguyễn Quang	Huy	62TĐH-ĐK3	24	24	10	10	68	Đạt
345	415	2151052529	Nguyễn Quang	Huy	63CTM	22	19	11	13	65	Đạt
346	416	2051030107	Nguyễn Quốc	Huy	62V	19	18	12	10	59	Đạt
347	417	2454053722	Nguyễn Trọng	Huy	66TMĐT1	24	21	19	17	81	Đạt
348	420	2051113225	Nguyễn Văn	Huy	62CT	21	21	19	6	67	Đạt
349	421	2154045432	Phạm Đức	Huy	63KTXD1	23	21	19	8	71	Đạt
350	422	1954022826	Phạm Mai	Huy	61QT-MAR3	25	20	16	12	73	Đạt
351	423	2351141559	Phạm Quang	Huy	65QLXD3	20	13	19	10	62	Đạt
352	424	2154045433	Phạm Quang	Huy	63KTXD1	24	22	17	7	70	Đạt
353	425	2151022155	Phạm Quang	Huy	63N	16	8	11	15	50	
354	426	2354052945	Phan Hữu	Huy	65TMĐT1	26	19	18	10	73	Đạt
355	427	1951222126	Trần Bá	Huy	61CTM	17	20	10	9	56	Đạt
356	428	2151071361	Võ Đoàn	Huy	63CTN	24	23	15	10	72	Đạt
357	429	2051204548	Nguyễn Xuân	Huyền	62CĐT3	24	25	12	6	67	Đạt
358	430	2351192303	Đoàn Thị	Huyền	65CNSH-TP	21	12	15	11	59	Đạt
359	432	2154055598	Lê Thị Minh	Huyền	63TMDT2	24	22	14	17	77	Đạt
360	434	2354032666	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	65KT	28	25	17	14	84	Đạt
361	435	2054021912	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	62QT-KDQT	6	6	14	10	36	
362	436	2354022557	Nguyễn Thị Thục	Huyền	65QT-MAR2	20	24	18	12	74	Đạt
363	438	2354093442	Thanh Thanh	Huyền	65KTA1	24	19	18	14	75	Đạt
364	439	2351192305	Trần Ngọc	Huyền	65CNSH-TP	24	21	19	17	81	Đạt
365	440	2354073201	Trần Thị Thu	Huyền	65LG2	26	25	10	15	76	Đạt
366	441	2151052535	Vũ Công	Huyền	63CTM	4	11	9	BT	24	
367	442	2051234658	Phạm Đình	Kha	62KTO-CN1	5	24	19	10	58	
368	443	2051204356	Phạm Văn	Khải	62CĐT4	20	23	20	15	78	Đạt
369	444	2154035264	Nguyễn Ngọc Tuấn	Khanh	63KT1	25	20	20	17	82	Đạt
370	445	2051234751	Đoàn Duy	Khánh	62KTO-CN1	0	15	19	BT	34	
371	446	2051124928	Nguyễn Duy	Khánh	62KTĐ-HTĐ	10	18	18	10	56	Đạt
372	447	2051204511	Nguyễn Minh	Khánh	62CĐT3	18	17	15	11	61	Đạt
373	448	2151042321	Nguyễn Minh	Khánh	63CX1	11	8	16	13	48	
374	450	2051204540	Nguyễn Văn	Khánh	62CĐT4	13	17	12	8	50	Đạt
375	451	2051054256	Nguyễn Văn	Khánh	62CTM	4	14	14	12	44	
376	452	2151042324	Trần Duy	Khánh	63CX1	21	20	12	15	68	Đạt
377	455	2151052547	Trịnh Duy	Khánh	63CK-MXD	14	14	14	17	59	Đạt
378	456	2151193910	Vũ Duy	Khánh	63SH	11	9	8	6	34	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
379	457	2151143594	Nguyễn Hữu	Khiêm	63QLXD1	1	13	16	11	41	
380	459	2151190599	Phạm Đức	Khiêm	63SH	13	24	15	BT	52	
381	460	2151120425	Phạm Duy	Khiêm	63KTĐ-HTĐ	15	21	18	8	62	Đạt
382	461	2151240783	Phạm Văn	Khoa	63ĐTVT2	14	22	14	4	54	
383	462	2151113212	Tô Xuân	Khoa	63CT2	21	17	14	6	58	Đạt
384	463	2151123383	Nguyễn Huy	Khôi	63KTĐ-ĐCN	22	16	14	7	59	Đạt
385	464	2051211366	Lương Triệu	Khuong	62TĐH-ĐK1	16	18	12	8	54	Đạt
386	467	2151133507	Trần Trung	Kiên	63GT	14	17	14	12	57	Đạt
387	468	1951060795	Vũ Trung	Kiên	61TH5	19	24	12	10	65	Đạt
388	469	2251272705	Đỗ Ngọc	Kiên	64ANM2	23	24	18	17	82	Đạt
389	470	2151052551	Nguyễn Tuấn	Kiệt	63CK-CNCK	15	16	14	13	58	Đạt
390	471	2354052952	Hoàng Thị Thúy	Kiều	65TMĐT2	20	21	20	12	73	Đạt
391	472	2354103534	Ma Thị Ngọc	Kiều	65KTS	16	11	13	11	51	Đạt
392	473	2354012438	Phan Thị	Kiều	65K-PT	23	22	13	12	70	Đạt
393	475	2151052556	Thân Tùng	Lâm	63CK-MXD	2	19	19	7	47	
394	476	2151234452	Trần Tùng	Lâm	63KTO-CN2	3	19	19	6	47	
395	477	2151163701	Vũ Hà	Lâm	63HTTT2	16	21	14	14	65	Đạt
396	478	2151190607	Lê Thị Mỹ	Lệ	63SH	25	21	15	6	67	Đạt
397	479	2454094278	Ngô Thị	Liệu	66KTA2	20	17	14	12	63	Đạt
398	480	2051125041	Bùi Công	Linh	62KTĐ-HTĐ	23	18	14	12	67	Đạt
399	481	2354022560	Đặng Thị Ngọc	Linh	65QT-MAR1	21	15	11	11	58	Đạt
400	482	2151042336	Đình Hoàng	Linh	63CX2	0	9	7	BT	16	
401	483	2454013118	Dương Phương	Linh	66K1	21	18	15	16	70	Đạt
402	484	2454094282	Lê Ngọc	Linh	66KTA2	23	25	12	17	77	Đạt
403	485	1951211963	Ngô Tuấn	Linh	61TĐH3	24	23	10	10	67	Đạt
404	486	2151230733	Nguyễn Năng	Linh	63KTO-TK	20	15	15	15	65	Đạt
405	487	2454094284	Nguyễn Ngọc	Linh	66KTA2	26	23	12	16	77	Đạt
406	488	2351182203	Nguyễn Thị	Linh	65KTH1	18	22	16	9	65	Đạt
407	489	2154045452	Nguyễn Thị	Linh	63KTXD2	14	25	13	12	64	Đạt
408	491	2151181428	Nguyễn Thị Khánh	Linh	63KTH	20	16	10	11	57	Đạt
409	492	2154045455	Nguyễn Thuỳ	Linh	63KTXD1	18	15	10	13	56	Đạt
410	494	2151191443	Tổng Thị Thảo	Linh	63SH	10	12	12	4	38	
411	495	2154065707	Trần Thị	Linh	63QTDL2	20	10	8	8	46	
412	496	2354022567	Trần Thùy	Linh	65QT-MAR1	24	15	15	16	70	Đạt
413	497	2354022569	Trương Thị Thùy	Linh	65QT-KDQT	20	11	11	12	54	Đạt
414	498	2151061191	Từ Khánh	Linh	63CNTT1	4	15	11	9	39	
415	499	2354083328	Nguyễn Thanh	Loan	65TCNH2	20	21	15	17	73	Đạt
416	500	2154045460	Phạm Thị	Loan	63KTXD2	13	18	12	7	50	Đạt
417	501	2351160534	Đặng Thành	Lộc	65HTTT	14	20	5	12	51	
418	502	2451170920	Đỗ Xuân	Lộc	66KTPM1	24	17	7	8	56	Đạt
419	503	2351281963	Phan Lưu	Lợi	65KTRB	14	19	14	4	51	
420	504	2054026096	Bùi Văn	Long	62QT-KDQT	22	26	12	12	72	Đạt
421	505	2151244588	Đặng Duy	Long	63ĐTVT2	22	29	11	14	76	Đạt
422	506	2151120389	Hà Văn	Long	63KTĐ-HTĐ	25	27	15	6	73	Đạt
423	507	1951060825	Hoàng Đình	Long	61TH3	17	15	15	9	56	Đạt
424	509	1951111235	Mai Văn	Long	61CT	0	4	2	4	10	
425	511	2151160504	Nguyễn Thành	Long	63HTTT1	25	14	11	13	63	Đạt
426	512	2151052563	Nguyễn Trọng	Long	63CK-QLM	17	17	9	11	54	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
427	513	2151123386	Phạm Thanh	Long	63KTĐ-ĐCN	0	11	14	BT	25	
428	514	2051063465	Phạm Thành	Long	62TH4	23	17	14	16	70	Đạt
429	515	1951201727	Phạm Văn	Long	61CĐT1	17	10	11	6	44	
430	516	1951060834	Trần Hải	Long	61TH4	18	16	9	14	57	Đạt
431	517	2151193914	Võ Hoàng	Long	63SH	20	15	5	9	49	
432	518	1951060837	Vũ Duy	Long	61PM2	24	16	7	8	55	Đạt
433	519	2151234459	Vũ Văn	Long	63KTO-CN3	3	25	13	9	50	
434	520	2151204060	Trần Quang	Luật	63CĐT1	18	9	14	7	48	
435	521	2151060279	Nguyễn Tiến	Lực	63CNTT4	20	12	15	12	59	Đạt
436	522	2151264670	Tổng Văn	Lực	63TTNT	22	13	15	10	60	Đạt
437	524	2151214248	Nguyễn Đức	Lương	63TĐH-ĐK2	14	13	8	9	44	
438	525	1951141484	Nguyễn Đức	Lương	61QLXD-KT	17	15	11	14	57	Đạt
439	526	2151113229	Trần Đức	Lương	63CT1	17	17	11	10	55	Đạt
440	527	2351170604	Trần Ngọc	Lương	65KTPM	26	19	11	17	73	Đạt
441	528	2454094286	Bùi Thị	Lường	66KTA2	29	22	18	15	84	Đạt
442	529	2151062820	Bùi Đức	Lượng	63CNTT.NB	25	23	18	14	80	Đạt
443	530	2054032171	Đoàn Khánh	Ly	62KT1	12	10	7	13	42	
444	531	2354022573	Phạm Khánh	Ly	65QT-MAR2	21	21	13	12	67	Đạt
445	532	2354012453	Trần Khánh	Ly	65K-QT	22	18	13	14	67	Đạt
446	533	2354012455	Vũ Khánh	Ly	65K-QT	24	19	18	16	77	Đạt
447	534	2254064715	Nguyễn Thị Khánh	Ly	64QTDL3	15	10	4	14	43	
448	536	2354032681	Lê Ngọc	Mai	65KT	28	23	19	18	88	Đạt
449	537	2054032175	Nguyễn Thanh	Mai	62KT1	24	18	18	15	75	Đạt
450	538	2154014912	Phạm Thanh	Mai	63K-PT	28	24	20	13	85	Đạt
451	539	2454053745	Trần Thị	Mai	66TMĐT1	18	20	16	15	69	Đạt
452	540	2151062825	Nguyễn Quang	Mãn	63CNTT1	12	22	7	15	56	Đạt
453	541	2051124903	Bùi Văn	Mạnh	62KTĐ-NLTT	9	14	8	12	43	
454	542	2154035295	Chu Đức	Mạnh	63KT1	27	22	19	18	86	Đạt
455	543	2051204512	Hoàng Văn	Mạnh	62CĐT4	26	19	15	10	70	Đạt
456	544	2151230706	Lê Hùng	Mạnh	63KTO-CN3	18	16	8	8	50	Đạt
457	545	2154045463	Nguyễn Minh	Mạnh	63KTXD3	17	15	8	12	52	Đạt
458	546	2051125061	Nguyễn Văn	Mạnh	62KTĐ-ĐCN	12	9	10	13	44	
459	548	2454084172	Tạ Đức	Mạnh	66TCNH1	18	24	18	15	75	Đạt
460	549	2151052579	Đào Đức	Minh	63CTM	9	23	15	7	54	Đạt
461	550	2354012459	Lê Hoàng	Minh	65K-ĐT	24	27	20	19	90	Đạt
462	551	2154014915	Ngô Tuấn	Minh	63K-ĐT	23	16	19	10	68	Đạt
463	552	2351050113	Nguyễn Cảnh Đăng	Minh	65CK-CNCK	26	27	20	19	92	Đạt
464	553	2151214254	Nguyễn Đăng	Minh	63TĐH-ĐK1	17	14	16	9	56	Đạt
465	554	2454023277	Nguyễn Đức	Minh	66QT2	23	20	18	20	81	Đạt
466	555	2151123396	Nguyễn Quang	Minh	63KTĐ-ĐCN	15	15	13	13	56	Đạt
467	556	2354012460	Nguyễn Thị	Minh	65K-ĐT	25	23	16	18	82	Đạt
468	558	2151060186	Phạm Quang	Minh	63CNTT.VA	17	19	11	17	64	Đạt
469	560	2151010013	Trương Công	Minh	63C1	19	22	7	9	57	Đạt
470	561	1951093428	Nguyễn Thị Trà	My	61KT1	25	19	7	15	66	Đạt
471	562	2354093456	Tạ Diễm	My	65KTA1	25	25	18	19	87	Đạt
472	563	2354052971	Phạm Thị Thúy	My	65TMĐT2	21	24	6	15	66	Đạt
473	564	2051063968	Đăng Thành	Nam	62TH1	11	9	8	13	41	
474	565	2351060470	Đăng Tuấn	Nam	65CNTT	24	24	16	17	81	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
475	566	1951060873	Hoàng Hải	Nam	61TH-NB	21	28	16	18	83	Đạt
476	567	2051201220	Hoàng Hải	Nam	62CĐT1	9	19	19	8	55	Đạt
477	568	2151181419	Khuất Hoài	Nam	63KTH	21	8	17	13	59	
478	570	2151123400	Lê Hoài	Nam	63KTĐ-ĐCN	16	19	16	8	59	Đạt
479	571	2151120436	Ngô Duy	Nam	63KTĐ-NLTT	17	24	18	6	65	Đạt
480	572	2151052585	Ngô Phương	Nam	63CTM	23	24	16	12	75	Đạt
481	573	2151022168	Nguyễn Danh	Nam	63N	9	11	8	9	37	
482	574	2151113235	Nguyễn Đình Mai	Nam	63CT2	15	10	6	4	35	
483	575	2454023281	Nguyễn Nhật	Nam	66QT1	25	25	18	16	84	Đạt
484	576	2051070813	Nguyễn Phương	Nam	62CTN	24	27	16	12	79	Đạt
485	577	2354093457	Nguyễn Phương	Nam	65KTA2	18	20	19	16	73	Đạt
486	579	2051204375	Nguyễn Thành	Nam	62CĐT4	20	20	15	15	70	Đạt
487	581	2051145450	Nguyễn Trần	Nam	62QLXD-KT2	20	24	19	20	83	Đạt
488	583	2151040098	Tô Mạnh	Nam	63CX3	22	22	15	7	66	Đạt
489	584	1951201740	Trần Hải	Nam	61CĐT3	11	16	14	9	50	Đạt
490	585	2051204329	Trần Phương	Nam	62CĐT3	17	18	11	15	61	Đạt
491	586	2251140840	Đoàn Hải	Nam	64QLXD3	17	25	19	14	75	Đạt
492	587	2354052974	Hoàng Thị	Nga	65TMĐT1	25	22	16	16	79	Đạt
493	588	1954033244	Hoàng Thị Ánh	Nga	61KT3	21	23	12	8	64	Đạt
494	589	2351270739	Lê Thúy	Nga	65ANM	20	24	14	14	72	Đạt
495	590	2454013142	Phạm Thị Quỳnh	Nga	66K1	22	20	10	15	67	Đạt
496	591	2454084179	Phạm Thị Thúy	Nga	66TCNH2	27	24	19	19	89	Đạt
497	592	2354022582	Đỗ Thị Thúy	Ngân	65QT-MAR2	19	24	11	14	68	Đạt
498	593	2354012466	Hoàng Thủy	Ngân	65K-PT	24	24	16	18	82	Đạt
499	594	2454084182	Nguyễn Thúy	Ngân	66TCNH2	23	26	18	14	81	Đạt
500	596	2151062837	Đỗ Tuấn	Nghĩa	63CNTT4	18	20	11	12	61	Đạt
501	597	2051204558	Lê Đình	Nghĩa	62CĐT3	21	22	19	13	75	Đạt
502	599	2051234612	Nguyễn Trọng	Nghĩa	62KTO-CN2	5	8	11	10	34	
503	600	1951060890	Nguyễn Trọng	Nghĩa	61PM2	10	8	12	12	42	
504	601	2051204453	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	62QLXD-KT2	19	23	16	10	68	Đạt
505	602	1954022888	Trần Văn	Nghĩa	61QT-MAR3	4	13	12	9	38	
506	603	2151244597	Tương Tuấn	Nghĩa	63ĐTVT1	14	19	17	10	60	Đạt
507	604	2251272739	Trần Anh	Nghĩa	64ANM2	24	23	19	16	82	Đạt
508	605	2354032689	Đặng Thị	Ngọc	65KT	24	23	15	16	78	Đạt
509	606	2454074063	Hoàng Thị Minh	Ngọc	66LG1	25	21	16	18	80	Đạt
510	608	2151101367	Nguyễn Bích	Ngọc	63HP	22	20	14	16	72	Đạt
511	609	2351192334	Nguyễn Thảo	Ngọc	65CNSH-YD	18	14	16	14	62	Đạt
512	611	2354032691	Nguyễn Thị	Ngọc	65KT	22	21	15	13	71	Đạt
513	614	2354012470	Văn Thị	Ngọc	65K-QT	15	16	11	13	55	Đạt
514	615	2051054193	Vũ Hồng	Ngọc	62CK-CNCK	18	23	18	9	68	Đạt
515	616	2154045486	Phạm Khôi	Nguyên	63KTXD2	21	23	15	12	71	Đạt
516	617	2151022173	Trần Thị	Nguyên	63N	13	27	13	4	57	
517	618	2254044324	Hoàng Chí	Nguyên	64KTXD1	18	15	15	10	58	Đạt
518	619	2251262622	Nguyễn Thảo	Nguyên	64TTNT2	22	20	14	10	66	Đạt
519	620	2354083346	Lê Thị	Nguyệt	65TCNH2	21	19	15	13	68	Đạt
520	621	2454084188	Vũ Minh	Nguyệt	66TCNH1	24	21	15	14	74	Đạt
521	622	2054026266	Trương Thị	Nhài	62QT-TMĐT1	19	21	15	18	73	Đạt
522	623	2251195837	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	64CNSH2	28	26	17	17	88	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
523	624	2151211219	Đỗ Bá	Nhật	63TĐH-ĐK3	26	18	16	4	64	
524	625	2154045487	Phạm Minh	Nhật	63KTXD3	22	21	15	6	64	Đạt
525	626	2054015850	Khúc Thảo	Nhi	62K-ĐT2	4	14	12	BT	30	
526	627	2354022588	Lê Thị Yên	Nhi	65QT-MAR1	24	21	15	14	74	Đạt
527	628	2351141593	Lê Thị Yên	Nhi	65QLXD3	20	22	16	15	73	Đạt
528	629	2354012472	Lê Vũ Yên	Nhi	65K-QT	24	26	15	16	81	Đạt
529	630	2154035316	Lê Yên	Nhi	63KT1	19	17	16	14	66	Đạt
530	632	2154035318	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	63KT2	24	17	8	12	61	Đạt
531	633	2354052979	Nguyễn Thị Yên	Nhi	65TMĐT1	23	21	18	9	71	Đạt
532	634	2351192337	Vũ Mai Yên	Nhi	65CNSH-TP	20	19	16	10	65	Đạt
533	635	2251162098	Hoàng Yên	Nhi	64HTTT3	18	15	12	13	58	Đạt
534	636	2251061855	Trương Thị Băng	Nhi	64CNTT1	22	10	14	8	54	Đạt
535	637	2151090335	Dương Văn	Nhiều	63MT	9	10	8	7	34	
536	638	2451034592	Ngô Thị Quỳnh	Như	66V1	12	13	10	12	47	
537	639	2154051280	Trần Thị Quỳnh	Như	63TMDT2	12	12	16	14	54	Đạt
538	640	2354052980	Bùi Thị Hồng	Nhung	65TMĐT1	26	26	16	19	87	Đạt
539	642	2354103551	Đỗ Thị Trang	Nhung	65KTS	22	16	15	18	71	Đạt
540	643	2154020979	Hoàng Thị	Nhung	63QT-MAR3	6	16	8	BT	30	
541	644	2051063770	Ngô Thị Hồng	Nhung	62TH3	24	21	14	7	66	Đạt
542	645	2354073228	Trịnh Thị Hồng	Nhung	65LG2	28	28	19	13	88	Đạt
543	646	2051120962	Nguyễn Công	Ninh	62KTĐ-HTĐ	23	23	14	12	72	Đạt
544	647	2151230729	Nguyễn Đoàn Giang	Ninh	63KTO-CN1	26	25	14	7	72	Đạt
545	648	2354052981	Nguyễn Mai	Ninh	65TMĐT1	30	22	14	18	84	Đạt
546	650	2151193927	Đỗ Kiều	Oanh	63SH	28	13	8	16	65	Đạt
547	651	2051060652	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	62TH4	16	13	16	7	52	Đạt
548	652	2351192338	Vũ Thị Kim	Oanh	65CNSH-TP	24	21	15	12	72	Đạt
549	653	2354073229	Hoàng Văn	Phan	65LG2	13	11	10	9	43	
550	654	2151204087	Nguyễn Trường	Phi	63CĐT3	14	18	18	17	67	Đạt
551	655	2154045493	Đình Gia	Phong	63KTXD2	19	26	19	4	68	
552	656	2051063666	Dương Trường	Phong	62TH2	10	12	7	10	39	
553	658	2051050308	Nguyễn Đức	Phong	62CK-QLM	9	25	14	6	54	Đạt
554	659	2054015747	Nguyễn Gia Tuấn	Phong	62K-PT	28	22	16	16	82	Đạt
555	660	2051054098	Nguyễn Minh	Phong	62CTM	2	10	9	14	35	
556	661	2051234627	Đoàn Mạnh	Phú	62KTO-CN2	16	12	16	10	54	Đạt
557	662	2151214269	Hoàng Đắc	Phú	63TĐH-ĐK1	18	26	14	10	68	Đạt
558	663	2051063567	Tăng Tự	Phú	62PM1	14	18	15	14	61	Đạt
559	664	2151120413	Trần Danh	Phú	63KTĐ-ĐCN	24	17	19	14	74	Đạt
560	665	2151231228	Lương Quang	Phúc	63KTO-CN3	26	28	19	19	92	Đạt
561	666	1954030025	Bùi Thị Thu	Phương	61KT2	30	21	19	8	78	Đạt
562	667	2351192340	Lại Hà	Phương	65CNSH-TP	26	21	15	12	74	Đạt
563	668	2154045496	Nguyễn Minh	Phương	63KTXD2	19	12	7	12	50	Đạt
564	669	2354103554	Nguyễn Thị	Phương	65KTS	24	28	15	14	81	Đạt
565	670	2354103555	Nguyễn Thị Hà	Phương	65KTS	26	22	10	15	73	Đạt
566	671	2354032695	Nguyễn Thị Thúy	Phương	65KT	28	24	18	17	87	Đạt
567	672	2354022599	Nguyễn Thu	Phương	65QT-MAR2	23	20	18	16	77	Đạt
568	673	2354103556	Nguyễn Thu	Phương	65KTS	12	12	14	9	47	
569	674	2151052612	Phạm Tuấn	Phương	63CK-CNCK	1	7	8	6	22	
570	675	2051204357	Tô Quang	Phương	62CĐT1	17	10	6	10	43	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
571	676	2154020993	Trần Thanh	Phuong	63QT-MAR3	23	17	12	13	65	Đạt
572	677	2354093473	Trương Thảo	Phuong	65KTA1	27	28	19	16	90	Đạt
573	678	2354032697	Vũ Thị Thanh	Phuong	65KT	25	24	13	15	77	Đạt
574	679	2154065725	Phạm Thị Bích	Phuong	63QTDL2	24	21	10	11	66	Đạt
575	680	2151214274	Đình Thế	Quân	63TĐH-ĐK2	23	17	12	7	59	Đạt
576	682	2354073232	Đoàn Quang	Quân	65LG2	18	16	11	9	54	Đạt
577	683	2354022600	Hà Minh	Quân	65QT-MAR2	11	17	12	10	50	Đạt
578	684	2154045501	Nguyễn Anh	Quân	63KTXD3	15	18	15	10	58	Đạt
579	685	2151240795	Nguyễn Duy	Quân	63ĐTVT1	19	19	15	10	63	Đạt
580	686	2054025973	Nguyễn Hồng	Quân	62QT-TMĐT3	16	22	15	7	60	Đạt
581	687	2151052619	Nguyễn Hồng	Quân	63CK-CNCK	23	21	15	4	63	
582	688	1951060943	Nguyễn Lê Hải	Quân	61TH-NB	24	26	16	14	80	Đạt
583	689	2151060225	Nguyễn Minh	Quân	63CNTT.NB	0	12	10	BT	22	
584	690	2151244604	Nguyễn Minh	Quân	63ĐTVT1	20	20	16	17	73	Đạt
585	691	2151214278	Tạ Hồng	Quân	63TĐH-ĐK2	10	14	11	10	45	
586	692	2351050145	Thân Lục Minh	Quân	65CK-CNCK	24	23	14	16	77	Đạt
587	693	2151214270	Đào Văn	Quang	63TĐH-ĐK2	16	15	13	10	54	Đạt
588	694	2151244601	Lương Văn	Quang	63ĐTVT1	16	17	14	16	63	Đạt
589	695	2051054144	Ngô Ngọc	Quang	62CTM	16	22	16	10	64	Đạt
590	696	2151052615	Nguyễn Duy	Quang	63CK-CNCK	18	22	16	8	64	Đạt
591	697	2051204444	Nguyễn Minh	Quang	62CĐT1	16	21	17	6	60	Đạt
592	698	2051053992	Nguyễn Văn	Quang	62CK-QLM	16	18	14	10	58	Đạt
593	700	2351041111	Trịnh Đăng	Quang	65CX4	9	8	14	10	41	
594	701	2154045500	Vi Hồng	Quang	63KTXD1	18	21	8	7	54	Đạt
595	702	2251076102	Lê Minh	Quang	64CTN	18	27	19	19	83	Đạt
596	703	2151210679	Trần Văn	Quý	63TĐH-HTN	9	12	12	11	44	
597	704	2151214282	Bùi Đức	Quý	63TĐH-ĐK3	15	14	13	4	46	
598	705	2151113259	Nguyễn Ngọc	Quý	63CT2	9	15	15	7	46	
599	706	2151143625	Nguyễn Việt	Quý	63QLXD1	14	16	13	8	51	Đạt
600	707	1951232336	Vũ Anh	Quý	61KTO-CN1	5	7	13	BT	25	
601	708	2051215434	Hồ Bá	Quyền	62TĐH-ĐK4	18	19	11	6	54	Đạt
602	710	2051133274	Nguyễn Hữu	Quyền	62GT	19	17	11	8	55	Đạt
603	711	2151200641	Nguyễn Đình	Quyết	63CĐT2	14	15	13	6	48	
604	713	2354032700	Nguyễn Hương	Quỳnh	65KT	27	20	14	14	75	Đạt
605	714	2054036494	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	62KT2	23	21	16	12	72	Đạt
606	715	1954033300	Nguyễn Thị Thuý	Quỳnh	61KT2	24	17	12	11	64	Đạt
607	717	2451111714	Nguyễn Ngọc	Sang	66CT3	24	21	15	12	72	Đạt
608	718	2354022605	Phan Văn	Sáng	65QT-MAR2	27	24	13	16	80	Đạt
609	719	2354022607	Phí Hồng	Son	65QT-KDQT	17	21	10	14	62	Đạt
610	720	2051133278	Đỗ Thái	Son	62GT	20	16	16	18	70	Đạt
611	721	2154045507	Đỗ Thành	Son	63KTXD3	21	20	16	9	66	Đạt
612	722	2051054145	Hà Mạnh	Son	62CK-CNCK	18	17	16	13	64	Đạt
613	723	2051063591	Hoàng Phan	Son	62TH5	25	19	12	12	68	Đạt
614	724	2051231570	Lê Văn	Son	62KTO-CN3	27	20	13	8	68	Đạt
615	726	2151240810	Nguyễn Hồng	Son	63ĐTVT1	12	18	7	8	45	
616	727	2054026091	Nguyễn Hồng	Son	62QT-TMĐT3	23	18	15	10	66	Đạt
617	728	2151190608	Nguyễn Hữu	Son	63SH	23	18	14	12	67	Đạt
618	729	2151113269	Nguyễn Ngọc	Son	63CT1	16	22	15	7	60	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
619	730	2051060682	Nguyễn Thái	Son	62TH1	16	9	10	10	45	
620	731	2451111716	Phạm Thái	Son	66CT3	21	19	16	7	63	Đạt
621	732	2151113270	Trần Ngọc	Son	63CT1	24	24	15	12	75	Đạt
622	734	1954022936	Vi Hoàng	Son	61QT-MAR2	9	24	16	8	57	Đạt
623	735	2151170571	Đặng Đình	Sỹ	63KTPM2	16	25	15	16	72	Đạt
624	736	2151230730	Nguyễn Tiến	Sỹ	63KTO-CN2	18	27	15	13	73	Đạt
625	737	2351141611	Khuong Nguyễn Tiến	Tài	65QLXD3	16	21	16	9	62	Đạt
626	738	2451060717	Lê Anh	Tài	66CNTT1	17	23	16	14	70	Đạt
627	739	1951091196	Lê Văn	Tài	61MT	19	21	18	7	65	Đạt
628	740	2051063969	Nguyễn Anh	Tài	62TH2	17	19	11	18	65	Đạt
629	741	2152010860	Nguyễn Giang Anh	Tài	63CX3	18	27	15	8	68	Đạt
630	742	2151204093	Nguyễn Trọng Thái	Tài	63CĐT3	16	26	15	BT	57	
631	743	2351160547	Phạm Văn	Tài	65HTTT	20	26	16	12	74	Đạt
632	744	2354022611	Phan Thế	Tài	65QT-KDQT	14	25	15	7	61	Đạt
633	745	2451111718	Nguyễn Thành	Tam	66CT3	24	23	16	12	75	Đạt
634	746	2151020049	Nguyễn Công	Tâm	63N	9	14	15	BT	38	
635	748	2151234500	Đỗ Trọng	Tấn	63KTO-CN3	20	21	15	16	72	Đạt
636	749	2351131448	Lê Trọng	Tấn	65GT2	19	23	15	12	69	Đạt
637	750	2451160826	Nguyễn Gia	Tăng	66HTTT1	25	21	14	17	77	Đạt
638	751	2354022612	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	65QT-KDQT	24	22	13	15	74	Đạt
639	752	2451111719	Đàm Hữu	Thái	66CT3	24	14	14	11	63	Đạt
640	753	2051054223	Hoàng Văn	Thái	62CK.NB-CNC	0	18	15	17	50	
641	754	2051120967	Nguyễn Trọng	Thái	62KTĐ-ĐCN	15	11	12	12	50	Đạt
642	755	2151214293	Nguyễn Văn	Thái	63TĐH-ĐK1	21	15	12	7	55	Đạt
643	756	2151123431	Nguyễn Xuân	Thái	63KTĐ-NLTT	14	15	12	7	48	
644	757	1951061004	Trần Văn	Thái	61PM2	10	8	6	13	37	
645	758	2051063647	Bùi Đức	Thắng	62TH1	10	22	16	10	58	Đạt
646	761	2351131450	Hoàng Nhật	Thắng	65GT2	13	23	15	6	57	Đạt
647	762	2151052646	Kiều Văn	Thắng	63CK-CNCK	14	23	15	11	63	Đạt
648	764	2051110911	Lê Duyên	Thắng	62CT	12	13	15	12	52	Đạt
649	765	2151052647	Lê Văn	Thắng	63CK-CNCK	13	22	15	12	62	Đạt
650	766	2151052648	Lưu Quang	Thắng	63CK-CNCK	16	23	18	16	73	Đạt
651	767	2151060174	Nguyễn Bá	Thắng	63CNTT3	13	23	18	8	62	Đạt
652	768	2054025933	Nguyễn Duy	Thắng	62QT-MAR3	3	19	18	13	53	
653	769	2151113286	Nguyễn Hữu	Thắng	63CT1	14	19	13	11	57	Đạt
654	771	2051060707	Nguyễn Mạnh	Thắng	62TH-NB	16	18	15	9	58	Đạt
655	772	2151042386	Nguyễn Sinh	Thắng	63CX2	16	19	12	12	59	Đạt
656	773	2151113287	Nguyễn Văn	Thắng	63CT1	18	23	14	6	61	Đạt
657	774	2051204439	Nguyễn Văn	Thắng	62CĐT2	13	22	14	10	59	Đạt
658	775	2151042387	Phạm Công	Thắng	63CX3	13	16	16	16	61	Đạt
659	776	2451104829	Tạ Mạnh	Thắng	66H2	20	22	17	16	75	Đạt
660	777	2451212473	Trần Đức	Thắng	66TĐH2	24	23	13	14	74	Đạt
661	778	2151163727	Trần Đức	Thắng	63HTTT1	16	21	18	14	69	Đạt
662	779	1951064102	Trần Đức	Thắng	61HT	16	20	18	10	64	Đạt
663	782	2151211222	Nguyễn Hoàng	Thanh	63TĐH-ĐK3	2	12	6	BT	20	
664	783	2051063669	Phạm Quang	Thanh	62TH1	19	23	18	6	66	Đạt
665	784	2151113277	Trần Thị Thanh	Thanh	63CT2	22	16	18	9	65	Đạt
666	785	2354083363	Vũ Thị	Thanh	65TCNH1	26	16	12	13	67	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
667	786	2151113279	Vũ Xuân	Thanh	63CT1	1	15	15	4	35	
668	787	2151234503	Bùi Đức	Thành	63KTO-CN2	24	21	14	8	67	Đạt
669	788	2051211424	Bùi Văn	Thành	62TĐH-ĐK1	0	5	9	BT	14	
670	790	2051124938	Cao Văn	Thành	62KTĐ-NLTT	13	22	18	12	65	Đạt
671	791	2151012103	Đào Khả	Thành	63C2	19	20	15	7	61	Đạt
672	792	2051231583	Đỗ Đức	Thành	62KTO-CN3	28	25	17	12	82	Đạt
673	793	2351111287	Đỗ Ngọc	Thành	65CT1	26	20	15	14	75	Đạt
674	794	2051110912	Đỗ Quang	Thành	62CT	1	8	7	BT	16	
675	795	2151052639	Khuất Duy	Thành	63CK-CNCK	25	21	19	15	80	Đạt
676	796	2051060713	Lê Hoàng	Thành	62PM1	12	11	12	9	44	
677	797	2051063928	Lê Trung	Thành	62PM2	7	15	19	10	51	
678	799	2151120405	Nguyễn Quang	Thành	63KTĐ-HTĐ	19	14	15	14	62	Đạt
679	800	2051204481	Nguyễn Trọng	Thành	62CĐT3	5	11	11	BT	27	
680	801	2151234506	Trịnh Xuân	Thành	63KTO-CN3	9	18	11	10	48	
681	802	2154041047	Vũ Văn	Thành	63KTXD2	16	25	19	16	76	Đạt
682	803	2151052645	Vũ Xuân	Thành	63CK-MXD	1	13	16	6	36	
683	804	2354022615	Đặng Phương	Thảo	65QT-KDQT	27	24	19	14	84	Đạt
684	806	2351211835	Lê Phương	Thảo	65TĐH	6	9	11	BT	26	
685	807	2354073244	Lê Phương	Thảo	65LG1	25	21	18	16	80	Đạt
686	808	2354052997	Lê Phương	Thảo	65TMĐT2	27	22	18	18	85	Đạt
687	809	2354083365	Lê Thị	Thảo	65TCNH1	28	25	19	20	92	Đạt
688	810	2054026246	Nguyễn Danh	Thảo	62QT-MAR3	16	25	19	12	72	Đạt
689	811	2351033802	Nguyễn Phương	Thảo	65V2	18	17	19	14	68	Đạt
690	812	2354103563	Nguyễn Thanh	Thảo	65KTS	24	22	8	12	66	Đạt
691	813	2151193937	Nguyễn Thị	Thảo	63SH	19	19	9	4	51	
692	815	2354052998	Phạm Thị	Thảo	65TMĐT1	21	21	15	15	72	Đạt
693	816	2351141622	Phan Thị Thạch	Thảo	65QLXD3	22	21	14	13	70	Đạt
694	817	2354093483	Tạ Phương	Thảo	65KTA2	26	25	19	14	84	Đạt
695	818	2354052999	Trần Thị Bích	Thảo	65TMĐT1	24	26	13	14	77	Đạt
696	819	2253015528	Nguyễn Phương	Thảo	64LUAT-DS	17	18	12	10	57	Đạt
697	820	2051215427	Nguyễn Văn	Thế	62TĐH-ĐK4	14	21	10	7	52	Đạt
698	821	2354103566	Hà Thị	Thiên	65KTS	24	19	13	16	72	Đạt
699	823	1951232358	Lại Khánh	Thiện	61KTO.NB-CN	12	11	8	11	42	
700	825	1951232360	Nguyễn Đức	Thìn	61KTO-CN2	22	16	11	13	62	Đạt
701	826	2054025968	Đình Phú	Thịnh	62QT-MAR3	9	21	9	13	52	Đạt
702	827	2051215334	Hồ Đức	Thịnh	62TĐH-ĐK3	18	27	13	6	64	Đạt
703	828	2451131901	Lại Đức	Thịnh	66GT2	16	19	14	15	64	Đạt
704	829	2051070821	Lê Thanh	Thịnh	62CTN	18	19	10	6	53	Đạt
705	830	2051124999	Ngô Văn	Thịnh	62KTĐ-NLTT	9	20	14	4	47	
706	831	1951061036	Nguyễn Đức	Thịnh	61PM2	16	21	15	15	67	Đạt
707	832	2151204105	Nguyễn Đức	Thịnh	63CĐT1	18	25	15	13	71	Đạt
708	833	2151120403	Nguyễn Quang	Thịnh	63KTĐ-HTĐ	22	28	15	6	71	Đạt
709	834	2151234513	Phạm Công	Thịnh	63KTO-CN3	22	28	14	10	74	Đạt
710	835	1951091197	Vương Văn	Thịnh	61MT	13	26	9	7	55	Đạt
711	836	1951141522	Ngô Đình	Thọ	61QLXD-QL	14	25	10	3	52	
712	837	2051050342	Nguyễn Văn	Thoại	62CK-MXD	14	21	12	13	60	Đạt
713	838	2354032704	Nguyễn Thị	Thom	65KT	12	16	12	12	52	Đạt
714	840	2354053000	Đào Thị	Thu	65TMĐT1	16	23	12	14	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
715	842	2351160556	Trần Thị Minh	Thư	65HTTT	9	19	15	16	59	Đạt
716	843	2051204384	Đàm Khắc	Thuận	62CĐT2	9	23	7	8	47	
717	844	1951101215	Phan Văn	Thức	61H	9	26	9	6	50	Đạt
718	846	2354053003	Bùi Minh	Thương	65TMĐT1	16	21	13	15	65	Đạt
719	848	2354022620	Nguyễn Thị	Thương	65QT-MAR2	24	25	17	14	80	Đạt
720	849	1951061042	Tổng Quang	Thường	61PM2	4	17	14	9	44	
721	850	2151183877	Phạm Thị	Thùy	63KTH	13	20	9	13	55	Đạt
722	851	2354053007	Thái Thị	Thùy	65TMĐT2	29	17	9	13	68	Đạt
723	852	2054026247	Nguyễn Thanh	Thủy	62QT-TMĐT3	24	26	11	9	70	Đạt
724	853	2354093487	Nguyễn Thị Thu	Thủy	65KTA1	27	24	12	14	77	Đạt
725	854	2251195861	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	64CNSH2	24	21	8	8	61	Đạt
726	856	2151042393	Dương Quang	Tiến	63CX2	19	16	7	6	48	
727	857	2051215398	Hoàng Minh	Tiến	62TĐH-ĐK4	21	10	7	10	48	
728	860	2051234677	Lương Quang	Tiến	62KTO-CN3	1	9	7	BT	17	
729	861	2051063536	Nguyễn Gia Việt	Tiến	62PM1	15	9	11	12	47	
730	863	2151204110	Phạm Quang	Tiến	63CĐT2	22	21	17	8	68	Đạt
731	864	2151191445	Phạm Văn	Tiến	63SH	16	10	11	13	50	Đạt
732	865	2051133271	Trần Văn	Tiến	62GT	27	17	12	11	67	Đạt
733	866	2051125106	Trần Văn	Tiến	62KTĐ-ĐCN	19	19	12	4	54	
734	868	2051124966	Ngô Xuân	Tĩnh	62KTĐ-HTĐ	1	8	6	8	23	
735	869	2151214309	Vũ Xuân	Tĩnh	63TĐH-ĐK3	9	14	7	13	43	
736	871	2151012111	Đào Văn	Toàn	63C1	22	13	15	8	58	Đạt
737	872	2051043071	Nguyễn Văn	Toàn	62CX2	21	7	15	14	57	
738	874	2151101371	Nguyễn Công	Toàn	63HP	23	14	14	6	57	Đạt
739	875	1951061062	Nguyễn Thanh	Toàn	61TH6	21	12	13	10	56	Đạt
740	876	1951061063	Trần Quốc	Toàn	61PM2	18	15	14	11	58	Đạt
741	878	2354093490	Bùi Quỳnh	Trang	65KTA2	20	16	15	12	63	Đạt
742	880	2354032709	Đào Thị Quỳnh	Trang	65KT	20	17	16	15	68	Đạt
743	881	2354093491	Đỗ Thị Minh	Trang	65KTA2	22	16	16	9	63	Đạt
744	883	2154014958	Lê Thu	Trang	63K-QT	9	5	14	12	40	
745	884	2354093495	Ngô Thị	Trang	65KTA2	28	18	11	12	69	Đạt
746	885	2154065748	Nguyễn Quỳnh	Trang	63QTDL1	1	11	11	6	29	
747	886	2154014963	Nguyễn Thu	Trang	63K-PT	21	22	11	16	70	Đạt
748	887	2354022628	Quách Thị Thùy	Trang	65QT-MAR2	22	15	18	13	68	Đạt
749	889	2251110527	Vũ Huyền	Trang	64CT1	24	14	15	14	67	Đạt
750	890	2151123443	Hoàng Xuân	Triển	63KTĐ-NLTT	12	6	16	11	45	
751	891	2151193944	Trương Văn	Triển	63SH	3	10	18	10	41	
752	892	2151113295	Nguyễn Quốc	Triệu	63CT2	15	27	17	17	76	Đạt
753	893	2051063932	Nguyễn Đức	Trình	62TH4	14	11	14	6	45	
754	894	2051215166	Trần Đức	Trọng	62TĐH-ĐK1	9	9	11	12	41	
755	895	2051013053	Triệu Đình	Trọng	62C	20	13	10	14	57	Đạt
756	896	2151052665	Giáp Văn	Trụ	63CK-CNCK	24	22	14	9	69	Đạt
757	898	205P4022293	Đặng Đức	Trung	62QT-TMĐT3	16	16	18	9	59	Đạt
758	900	2051234815	Dương Ngọc	Trung	62KTO-CN1	16	16	17	12	61	Đạt
759	901	2151204118	Lê Đức	Trung	63CĐT1	28	24	19	20	91	Đạt
760	902	2054026066	Nguyễn Hoàng	Trung	62QT-MAR1	2	5	18	8	33	
761	903	2154061117	Vì Tuấn	Trung	63QTDL2	20	8	11	12	51	
762	904	2151130448	Vũ Thành	Trung	63GT	5	18	15	4	42	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
763	905	2051054236	Nguyễn Bá Trường	62CK-QLM	13	20	18	6	57	Đạt
764	907	2151204120	Nguyễn Nhật Trường	63CĐT1	18	18	14	15	65	Đạt
765	908	2151214319	Nguyễn Như Trường	63TĐH-ĐK2	16	12	11	6	45	
766	909	2151072954	Nguyễn Phúc Trường	63CTN	10	10	13	8	41	
767	910	1954012656	Nguyễn Quang Trường	61K-ĐT	1	12	13	BT	26	
768	911	2151181431	Nguyễn Quốc Trường	63KTH	10	19	15	6	50	Đạt
769	912	2151050138	Nguyễn Tiến Trường	63CK-CNCK	18	23	16	7	64	Đạt
770	913	2151244624	Phạm Xuân Trường	63ĐTVT2	23	26	15	17	81	Đạt
771	914	2051201256	Trần Văn Trường	62CĐT2	17	27	16	14	74	Đạt
772	917	2451282714	Hoàng Anh Tú	66KTRB	15	14	10	8	47	
773	918	2051054245	Hoàng Anh Tú	62CK-CNCK	10	9	12	6	37	
774	919	1954023002	Lâm Tuấn Tú	61QT-KDQT	7	17	4	4	32	
775	920	2451034619	Nguyễn Cẩm Tú	66V1	22	22	16	16	76	Đạt
776	921	2051204346	Nguyễn Thanh Tú	62CĐT.NB	16	22	16	10	64	Đạt
777	923	2451131917	Trần Anh Tú	66GT2	16	20	17	11	64	Đạt
778	924	2151123451	Nguyễn Anh Tuấn	63KTĐ-HTĐ	16	22	15	14	67	Đạt
779	925	2151123453	Hoàng Minh Tuấn	63KTĐ-HTĐ	17	24	17	15	73	Đạt
780	926	2151133533	Khuất Hoàng Tuấn	63GT	10	18	16	10	54	Đạt
781	928	2151214325	Ngô Anh Tuấn	63TĐH-ĐK3	18	18	12	9	57	Đạt
782	929	2051215180	Nguyễn Ngọc Tuấn	62TĐH-ĐK2	18	16	15	16	65	Đạt
783	932	2051043155	Nguyễn Văn Tuệ	62CX1	7	14	9	BT	30	
784	933	2051063527	Bùi Đức Tùng	62TH1	19	23	15	16	73	Đạt
785	934	2151120432	Lê Xuân Tùng	63KTĐ-NLTT	10	14	13	8	45	
786	935	2151123460	Ngô Thanh Tùng	63KTĐ-HTĐ	13	15	15	7	50	Đạt
787	936	2151123461	Nguyễn Duy Tùng	63KTĐ-NLTT	6	12	15	9	42	
788	937	2051215416	Nguyễn Thanh Tùng	62TĐH-ĐK2	10	23	12	10	55	Đạt
789	938	2151214332	Nguyễn Thanh Tùng	63TĐH-ĐK3	24	24	10	16	74	Đạt
790	939	2151012128	Trần Hữu Tùng	63C1	14	22	16	7	59	Đạt
791	940	2151244631	Vũ Văn Tùng	63ĐTVT1	10	12	16	10	48	
792	941	2254023947	Nguyễn Quang Tùng	64QT-MAR1	20	22	19	14	75	Đạt
793	942	2151123465	Nguyễn Văn Tương	63KTĐ-HTĐ	18	24	16	7	65	Đạt
794	943	2151123466	Nguyễn Trung Tường	63KTĐ-ĐCN	18	17	16	8	59	Đạt
795	944	2051182290	Đặng Hồng Tuyên	62KTH	19	17	17	10	63	Đạt
796	947	2351060495	Trần Văn Tuyên	65CNTT	19	21	19	8	67	Đạt
797	948	1951222160	Đào Quang Tuyển	61CTM	24	25	19	BT	68	
798	949	2151070308	Phạm Trung Tuyển	63CTN	10	12	12	6	40	
799	950	2151183879	Trần Đức Tuyển	63KTH	6	11	14	8	39	
800	951	2154014971	Phùng Thu Uyên	63K-QT	17	23	15	17	72	Đạt
801	952	2351270753	Nguyễn Thị Hải Vân	65ANM	25	19	14	15	73	Đạt
802	953	2354022635	Tạ Bích Vân	65QT-MAR1	27	22	14	15	78	Đạt
803	954	2351160564	Trịnh Thị Vân	65HTTT	18	20	14	8	60	Đạt
804	955	2154065754	Vũ Thị Vân	63QTDL1	24	25	9	10	68	Đạt
805	957	2151234542	Nguyễn Đình Văn	63KTO-CN1	10	21	19	6	56	Đạt
806	958	2154045550	Nguyễn Khánh Vi	63KTXD2	20	23	19	9	71	Đạt
807	959	2354093502	Nguyễn Thị Hà Vi	65KTA1	22	20	14	16	72	Đạt
808	960	2354103578	Hứa Thị Viễn	65KTS	25	22	12	15	74	Đạt
809	961	2151140449	An Tuấn Việt	63QLXD1	9	21	19	6	55	Đạt
810	962	2151133538	Đặng Anh Việt	63GT	22	19	10	11	62	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
811	963	1951040300	Hoàng Anh	Việt	61CX	15	22	15	8	60	Đạt
812	965	1951212090	Hoàng Quốc	Việt	61TĐH4	0	11	10	BT	21	
813	966	2154065755	Lê Công	Việt	63QTDL2	15	13	15	13	56	Đạt
814	967	2451282718	Lê Quốc	Việt	66KTRB	11	14	9	7	41	
815	968	2351260695	Lỗ Anh	Việt	65TTNT	22	24	16	15	77	Đạt
816	969	2151204134	Nguyễn Bá	Việt	63CĐT3	11	22	15	4	52	
817	970	2151204135	Nguyễn Hoàng	Việt	63CĐT2	12	17	19	15	63	Đạt
818	973	2451060738	Nguyễn Văn	Việt	66CNTT1	19	22	19	15	75	Đạt
819	974	2051215216	Vũ Quốc	Việt	62TĐH-ĐK1	5	22	19	10	56	
820	975	2151052694	Nguyễn Đức	Vinh	63CTM	9	24	19	10	62	Đạt
821	976	2151133540	Nguyễn Đức	Vinh	63GT	3	23	19	BT	45	
822	977	2351270754	Trần Quang	Vinh	65ANM	22	26	12	10	70	Đạt
823	978	2051231619	Bùi Long	Vũ	62KTO-TK	9	21	15	6	51	Đạt
824	979	2051063761	Đỗ Xuân	Vũ	62PM2	13	16	16	15	60	Đạt
825	980	2051215138	Dương Văn	Vũ	62TĐH-HTN	1	21	14	8	44	
826	981	2051125074	Lương Tuấn	Vũ	62KTĐ-NLTT	5	7	11	12	35	
827	982	2151093047	Nguyễn Như Anh	Vũ	63MT	10	17	14	12	53	Đạt
828	983	2151113316	Nguyễn Xuân	Vương	63CT1	10	7	8	12	37	
829	985	2351170635	Vũ Hà	Vy	65KTPM	22	25	20	16	83	Đạt
830	986	2451160855	Vũ Thị Lê	Vy	66HTTT2	23	25	18	12	78	Đạt
831	987	2151244637	Lương Triều	Vỹ	63ĐTVT1	6	13	4	15	38	
832	988	2351270760	Trần Gia	Vỹ	65ANM	23	23	17	12	75	Đạt
833	989	2151214343	Nguyễn Thành	Xuân	63TĐH-ĐK3	20	22	16	10	68	Đạt
834	990	2354022637	Nguyễn Thị	Xuân	65QT-MAR1	24	23	16	13	76	Đạt
835	991	2354093506	Hoàng Thị Như	Ý	65KTA1	22	22	15	15	74	Đạt
836	992	2354032712	Bùi Thị	Yến	65KT	20	24	15	11	70	Đạt
837	993	2354032713	Hoàng Thị	Yến	65KT	24	21	14	11	70	Đạt
838	994	2451160857	Nguyễn Hải	Yến	66HTTT1	22	22	14	10	68	Đạt
839	995	1951113452	Nguyễn Hải	Yến	61CT	24	20	14	10	68	Đạt
840	1012	2254044142	Bùi Lê Duy	Anh	64KTXD3	22	28	19	18	87	Đạt
841	1106	2251050963	Đỗ Thanh	Bình	64CTM	4	23	16	11	54	
842	1212	2251040171	Vũ Hoàng Anh	Đức	64CX1	14	23	16	8	61	Đạt
843	1351	2251040207	Đoàn Hữu	Hiếu	64CX3	10	22	15	8	55	Đạt
844	1364	2251051048	Vũ Xuân	Hiếu	64CTM	14	16	16	8	54	Đạt
845	2020	1854020695	Phạm Văn Hoàng	Anh	60QTKDQT	11	16	15	10	52	Đạt
846	2021	175A030236	Vương Quốc	Anh	59CTN	12	15	14	12	53	Đạt
847	2022	1851010202	Phạm Đăng	Điềm	60C2.	16	17	14	12	59	Đạt
848	2023	1451153194	Nguyễn Thành	Đông	56TDBD	16	17	14	12	59	Đạt
849	2024	1854021241	Đỗ Thị	Hiền	60QT3	24	20	14	6	64	Đạt
850	2025	1851040338	Phạm Tiến	Hiệp	60CX1	19	20	12	6	57	Đạt
851	2026	175A071293	Nguyễn Việt	Hoàng	59TH3	23	19	12	10	64	Đạt
852	2027	1351040909	Đỗ Mạnh	Hùng	55Đ1	20	17	14	13	64	Đạt
853	2030	1851060082	Tạ Hữu	Hung	60TH2	16	15	14	18	63	Đạt
854	2031	1651141939	Lại Thị	Hương	58QLXD1	19	16	14	12	61	Đạt
855	2032	1651040079	Lê Quang	Huy	58CXĐ1	16	11	11	12	50	Đạt
856	2033	1851010149	Nguyễn Tiến	Khánh	60C2	15	13	12	13	53	Đạt
857	2034	1851040246	Nguyễn Trung	Khoa	60CX3	4	16	16	9	45	
858	2035	1851040163	Lê Trung	Kiên	60CX1	9	18	15	8	50	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
859	2036	175A010615	Đào Duy	Linh	59CX1	16	10	7	8	41	
860	2037	185P1063517	Nguyễn Văn	Sáng	60TH	0	14	11	14	39	
861	2038	1651102175	Triệu Xuân	Trường	58H	18	22	14	18	72	Đạt
862	2040	1351142279	Bùi Xuân	Tùng	55QLXD2	24	27	16	9	76	Đạt
863	2041	175A071383	Dương Quốc	Tùng	59TH3	22	26	17	10	75	Đạt

vi nhận:

ih (để b/c);

ite nhà trường;

Γ, PĐT(HT.5b).

TM. BAN ĐÁNH GIÁ

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Trung Việt